

THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN HỌC QUẦN VỢT ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Nguyễn Mạnh Toàn⁽¹⁾

Tóm tắt:

Tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để đánh giá thực trạng nội dung chương trình, phương pháp và phương tiện dạy học, kết quả học tập môn Quần vợt của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, làm căn cứ tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy môn học tại Trường.

Từ khóa: Phương pháp dạy học, kết quả học tập, môn học Quần vợt, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội.

Evaluate the current situation of tennis teaching methodology for students at Hanoi University of Physical Education and Sports

Summary:

The topic has employed scientific research methods to the current situation of tennis teaching methodology for students at Hanoi University of Physical Education and Sports. The result served as a basis in order to propose solutions to improve the effectiveness of subject teaching at the school.

Keywords: Teaching methodology, learning result, tennis subject, Hanoi University of Physical Education and Sports.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Quần vợt là một học phần thuộc khối kiến thức ngành dành cho sinh viên (SV) Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Trong quá trình giảng dạy nâng cao chất lượng dạy học luôn là vấn đề được Nhà trường quan tâm.

Một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực là đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), trong đó đặc biệt chú trọng áp dụng sáng tạo các PPDH tích cực phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của SV. Tuy nhiên, vấn đề này trong thực tiễn dạy học môn Quần vợt cho SV Nhà trường còn chưa được quan tâm thích đáng. Với mục đích lựa chọn các giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả dạy học môn Quần vợt cho SV Nhà trường, thì việc nghiên cứu đánh giá thực trạng dạy học môn Quần vợt cho SV là cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành trên cơ sở khảo

sát quá trình dạy học môn Quần vợt cho SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội của 07 giảng viên Bộ môn Quần vợt.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng về chương trình giảng dạy môn học Quần vợt cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Khảo sát chương trình giảng dạy môn Quần vợt cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội thông qua phân tích nội dung chương trình môn học và kế hoạch dạy học. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả tại bảng 1 cho thấy: Chương trình được thiết kế với 2 tín chỉ, tương ứng 30 tiết, trong đó có 4 tiết lý thuyết, 23 tiết thực hành và 3 tiết kiểm tra, đánh giá. Ngoài thời gian học lên lớp, học sinh còn có 60 tiết tự học. Với thời lượng quy định, sinh viên cần rất tích cực tự học và thực hành mới có thể đảm bảo được yêu cầu chương trình môn học. Kế hoạch giảng dạy được phân bổ chi tiết đến từng nội dung về cơ bản đã đáp ứng được mục tiêu chung chương trình giảng dạy môn Quần vợt đã đề ra. Việc phân chia các nhiệm vụ giảng dạy đúng với trình tự, tuân thủ các nguyên tắc tuần tự, tính kế thừa

⁽¹⁾TS, Trường Đại học sư phạm TDTT Hà Nội; Email: nmtoan.hupes@moet.edu.vn

giữa các nhiệm vụ trong giảng dạy kỹ thuật môn Quần vợt. Tuy nhiên, để phát triển được toàn diện các kỹ năng vận động cơ bản của môn học,

chương trình giảng dạy nêu trên cần phải cải tiến, phân bổ thêm thời gian cho việc phát triển thể lực chuyên môn cho người học.

Bảng 1. Kế hoạch giảng dạy môn Quần vợt cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học*	Tổng
		Lên lớp				
		Lý thuyết	PPGD& Thực hành	Bài tập		
1	Lý thuyết					
	+ Lịch sử ra đời và phát triển môn QV + Kỹ chiến thuật cơ bản	2			4	6
	+ Luật TĐ, PP tổ chức thi đấu, trọng tài + Phương pháp giảng dạy QV	2			4	6
2	Thực hành					
	- Cách cầm vợt và các kỹ thuật di chuyển trong quần vợt		2		4	6
	- Kỹ thuật đánh bóng thuận tay		6		12	18
	- Giới thiệu KT đánh bóng trái tay		3		6	9
	- Kiểm tra giữa kỳ		1		2	3
	- Kỹ thuật giao bóng		4		8	12
	- Giới thiệu kỹ thuật volley		2		4	6
	Thực hành PP giảng dạy kỹ thuật QV		2		4	6
	- Thực hành tổ chức TT và TĐ QV		4		8	12
	- Kiểm tra kết thúc		2		4	6
	Tổng	4	26		60	90

Ghi chú: * 1 tiết học trên lớp sẽ có 2 tiết tự học (chuẩn bị bài ở nhà)

2. Thực trạng việc áp dụng các phương pháp và phương tiện vào quá trình dạy học môn Quần vợt

Việc tìm hiểu thực trạng việc áp dụng các phương pháp và phương tiện dạy học môn Quần vợt được tiến hành thông qua khảo sát 07 cán bộ, giảng viên làm công tác giảng dạy môn học Quần vợt và 209 SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Mục đích của khảo sát nhằm:

- Tìm hiểu thực trạng các phương pháp giảng dạy môn học Quần vợt tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội được khảo sát kết quả thực trạng áp dụng các PPDH, cách chuẩn bị phương tiện và học liệu dạy - học của giảng viên.

- Ý kiến của sinh viên và giảng viên về các PPDH hiện nay.

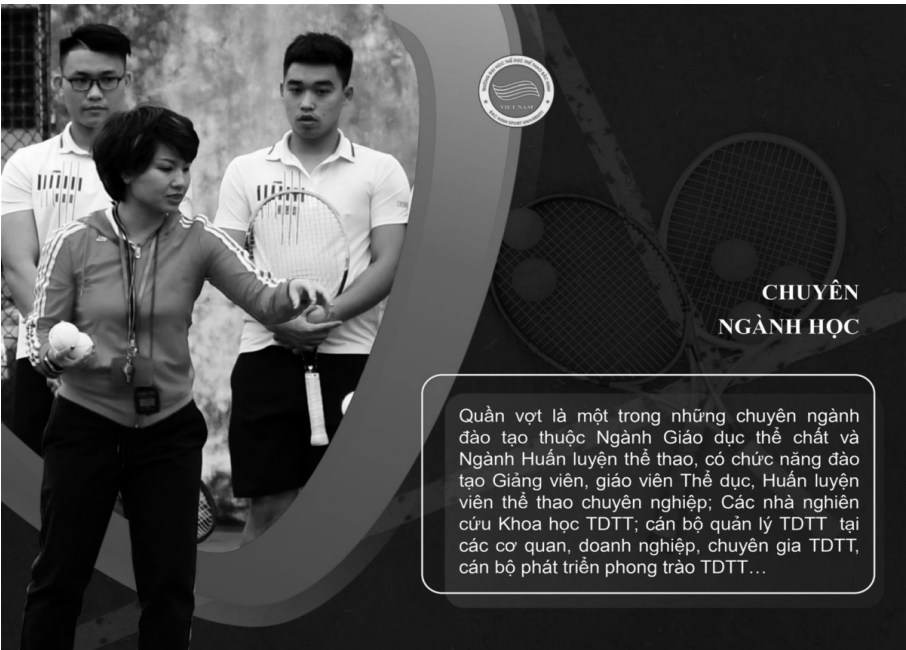
Các nhóm phương pháp giảng dạy trong quần vợt được chúng tôi đưa ra khảo nghiệm bao gồm:

- Sử dụng lời nói: Thuyết trình; giảng giải, giải thích; nêu vấn đề...

- Trực quan: Tích cực hoá tư duy; sử dụng các phương tiện dạy học; làm mẫu, thị phạm.

- Tập luyện: Luyện tập, ôn tập.

- Tích cực: Là việc sử dụng kết hợp của các phương pháp giảng dạy nhằm mục đích nâng cao tính tích cực của người học, lấy người học làm trung tâm.



Quần vợt đã trở thành một chuyên ngành học tại nhiều Trường Đại học chuyên về TDTT tại Việt Nam (Ảnh: Chuyên ngành Quần vợt tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh)

Bảng 2. Thực trạng sử dụng các nhóm phương pháp giảng dạy môn học Quần vợt của các giảng viên cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội (n = 7)

TT	Nhóm phương pháp giảng dạy	Nội dung			
		Lý thuyết		Thực hành	
		m _i	%	m _i	%
1	Sử dụng lời nói	7	100	2	28.57
2	Trực quan	5	71.43	2	28.57
3	Hành động thực tiễn (lý thuyết) / Tập luyện (Thực hành)	6	85.71	3	42.86
4	Tích cực	2	28.57	2	28.57

2.1. Kết quả khảo sát về việc sử dụng các phương pháp dạy học môn học Quần vợt của các giảng viên

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng việc áp dụng các phương pháp giảng dạy nội dung chương trình môn học Quần vợt cho đối tượng SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội thông qua quan sát sư phạm và phân tích giáo án giảng dạy. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2 và bảng 3.

Qua bảng 2 cho thấy: Nội dung lý thuyết: Sử dụng lời nói (100.00%), trực quan (71.43%), hành động thực tiễn (85.71%); Nội dung thực hành: Sử dụng lời nói (28.57%), trực quan (28.57%), tập luyện (42.85%). Còn lại, nhóm phương pháp tích cực thì được rất ít giảng viên sử dụng (02/07 giảng viên chiếm tỷ lệ 28.57%). Qua thực tế tìm hiểu cho thấy, số giảng viên sử dụng phương pháp này chủ yếu là những giảng

viên thỉnh giảng. Đây là những chuyên gia về Quần vợt của Việt Nam, những người có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy - huấn luyện VĐV Quần vợt.

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy: Hầu hết các giảng viên đều sử dụng nhóm các phương pháp giảng dạy truyền thống trong việc truyền thụ kiến thức môn học Quần vợt cho SV. Đối với các nội dung: Phương pháp giảng dạy môn Quần vợt và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài thì chỉ có 1 đến 2 giảng viên sử dụng nhóm phương pháp giảng dạy tích cực (chiếm tỷ lệ từ 14.29% - 28.57%). Đây là những nội dung khó trong chương trình môn học, đòi hỏi giảng viên phải có những kiến thức chuyên môn về kỹ thuật và các kinh nghiệm thực tế về tổ chức thi đấu trọng tài (thực tế cho thấy những SV trước đây là VĐV đã tham gia thi đấu môn Quần vợt mới tiếp thu tốt nội dung này). Qua

Bảng 3. Thực trạng việc áp dụng các nhóm PPDH môn Quần vợt của các giảng viên theo từng nội dung chương trình môn học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội (n = 7)

TT	Phương pháp	Nội dung chương trình môn học							
		Tri thức cơ bản		Các kỹ thuật cơ bản		Phương pháp giảng dạy		Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Sử dụng lời nói	7	100	7	100	7	100	7	100
2	Trực quan	5	71.43	6	85.71	4	57.14	3	42.86
3	Hành động thực tiễn (lý thuyết) / Tập luyện (Thực hành)	5	71.43	6	85.71	3	42.86	3	42.86
4	Tích cực	2	28.57	2	28.57	1	14.29	2	28.57

Bảng 4. Thực trạng việc sử dụng các phương tiện giảng dạy môn Quần vợt cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội (n = 7)

TT	Phương tiện giảng dạy	Nội dung chương trình môn học							
		Tri thức cơ bản		Các kỹ thuật cơ bản		Phương pháp giảng dạy		Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Giáo trình	7	100	7	100	7	100	7	100
2	Tài liệu tham khảo	5	71.43	6	85.71	4	57.14	3	42.86
3	Máy vi tính	1	14.29	1	14.29	1	14.29	1	14.29
4	Các phần mềm chuyên môn	1	14.29	1	14.29	1	14.29	1	14.29
5	Máy chiếu (Projector)	1	14.29	1	14.29	1	14.29	1	14.29
6	Vợt, bóng	7	100	7	100	7	100	7	100
7	Sân, lưới	7	100	7	100	7	100	7	100

tìm hiểu trong thực tiễn giảng dạy của số giảng viên đã sử dụng nhóm phương pháp này cho thấy, họ sử dụng phương pháp tích cực hoá thông qua việc sử dụng nhóm các sinh viên tham gia trọng tài các giải Quần vợt truyền thống toàn trường, tại đây các SV sẽ được tìm hiểu thực tế công tác tổ chức thi đấu, trọng tài môn quần vợt.

2.2. Kết quả khảo sát về việc sử dụng các phương tiện giảng dạy môn học Quần vợt của các giảng viên

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng việc sử dụng các phương tiện giảng dạy môn Quần vợt cho SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội thông qua quan sát sư phạm và phân tích giáo án giảng dạy. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 4 cho thấy:

- Đối với các phương tiện giảng dạy tối thiểu trong môn Quần vợt (Vợt, bóng, sân, lưới, giáo trình...) thì được hầu hết các giảng viên sử dụng trong các giờ học (7/7 giảng viên chiếm tỷ lệ 100%).

- Khi xem xét đến thực trạng việc sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại như: Máy vi tính, đèn chiếu Projector, phần mềm Quần vợt trên máy tính... thì chỉ có 01/07 giảng viên sử dụng chiếm tỷ lệ 14.29%. Đây cũng là một yếu tố phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và điều kiện về phương tiện giảng dạy, trình độ của giảng viên. Có thể thấy, với thực tiễn phát triển về công nghệ thông tin như hiện nay thì việc sử dụng phương tiện hiện đại, trực quan trong

Bảng 5. Ý kiến phản hồi của giảng viên về việc sử dụng các nhóm phương pháp truyền thống và tích cực trong giảng dạy môn học Quần vợt (n = 7)

TT	Ý kiến phản hồi	Nhóm các phương pháp truyền thống		Nhóm phương pháp tích cực	
		m _i	%	m _i	%
1	Dễ giảng	7	100	2	28.57
2	Khó giảng	0	0	5	71.43
3	Tốn ít thời gian chuẩn bị bài giảng	7	100	0	0
4	Tốn nhiều thời gian chuẩn bị bài giảng	0	0	7	100
5	Sinh viên học thụ động, ít hiệu quả	6	85.71	2	28.57
6	Sinh viên học chủ động, hiệu quả cao	1	14.29	5	71.43

Bảng 6. Kết quả khảo sát thực trạng ý kiến phản hồi của sinh viên về sử dụng hình thức tổ chức, phương pháp tích cực trong giảng dạy môn Quần vợt (n = 209)

TT	Hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy	Ý kiến phản hồi			
		Thích		Không thích	
		m _i	%	m _i	%
1	Thuyết trình	45	21.53	164	78.47
2	Thuyết trình, đặt câu hỏi thảo luận	184	88.04	31	14.83
3	Học trên lớp kết hợp với tự học, tự nghiên cứu	159	76.08	54	25.84

giảng dạy môn Quần vợt là một yếu tố quyết định đến việc học tập, nghiên cứu và tiếp thu bài giảng của sinh viên.

2.3. Ý kiến phản hồi của giảng viên về việc sử dụng các nhóm phương pháp giảng dạy truyền thống và tích cực trong giảng dạy môn Quần vợt

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên về việc sử dụng các nhóm phương pháp truyền thống và tích cực trong giảng dạy môn học Quần vợt. Kết quả trình bày ở bảng 5 cho thấy:

Đa số ý kiến của các giảng viên đều nhận thức được rằng, sử dụng phương pháp tích cực sẽ tốn nhiều thời gian chuẩn bị bài giảng của giảng viên (07/07 ý kiến chiếm tỷ lệ 100.00%), nhưng sẽ nâng cao được tính chủ động, tích cực học tập và đem lại hiệu quả cao trong học tập của sinh viên (05/07 ý kiến chiếm tỷ lệ 71.43%).

2.4. Ý kiến phản hồi của sinh viên về việc sử dụng các nhóm phương pháp giảng dạy lý thuyết môn Quần vợt

Tiến hành khảo sát các ý kiến phản hồi của sinh viên về việc được trang bị kiến thức môn

học Quần vợt bằng nhóm phương pháp dạy tích cực của giảng viên. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về phương pháp giảng dạy tích cực được trình bày ở bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Trên 50% số SV (164/209 ý kiến chiếm tỷ lệ 78.47%) đưa ra ý kiến không thích học theo phương pháp thuyết trình; 184/209 ý kiến chiếm tỷ lệ 88.04% cho rằng thích học theo phương pháp thuyết trình kết hợp với đặt câu hỏi. Đồng thời, có 159/209 ý kiến chiếm tỷ lệ 76.08% cho rằng thích học theo phương pháp học trên lớp kết hợp với tự học, tự nghiên cứu. Qua trao đổi trực tiếp cho thấy, hầu hết số SV cho rằng nếu có thời gian tự học, tự nghiên cứu thì họ sẽ tự học tập và nghiên cứu tài liệu ở thư viện Trường. Từ thực tế này đòi hỏi nhà trường phải nâng cao chất lượng phục vụ, mở rộng quy mô và tạo điều kiện cho SV được tiếp xúc với các nguồn tài liệu tại thư viện.

3. Thực trạng kết quả học tập môn Quần vợt của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Để đánh giá thực trạng học tập môn Quần vợt, chúng tôi tiến hành đánh giá tổng hợp kết quả học tập môn học Quần vợt của sinh viên theo từng

Bảng 7. Thực trạng kết quả tập môn học Quần vợt của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội (giai đoạn 2018 - 2020)

Năm học	Giới tính	Kết quả đánh giá xếp loại									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
2017-2018	Nam (n = 284)	33	11.62	107	37.68	130	45.77	14	4.93	-	-
	Nữ (n = 64)	2	3.12	29	45.31	27	42.19	6	9.38	-	-
2018-2019	Nam (n = 134)	26	19.4	51	38.06	42	31.34	15	11.2	-	-
	Nữ (n = 35)	2	5.71	14	40	15	42.86	4	11.43	-	-
2019-2020	Nam (n = 116)	17	14.66	45	38.79	49	42.24	3	2.59	2	1.72
	Nữ (n = 28)	1	3.57	12	42.86	10	35.71	3	10.72	2	7.14
Tổng	Nam (n = 534)	76	14.23	203	38.02	221	41.39	32	5.99	2	0.37
	Nữ (n = 127)	5	3.94	55	43.31	52	40.94	13	10.24	2	1.57

năm học (giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020). Đối tượng khảo sát gồm 661 sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 7 cho thấy:

Số SV có kết quả học tập môn Quần vợt xếp loại trung bình ở cả đối tượng nam và nữ chiếm tỷ lệ khá cao (221/534, 41.39% đối với nam và 52/127 SV chiếm tỷ lệ 40.94% đối với nữ), còn lại số sinh viên xếp loại yếu và kém chiếm tỷ lệ 6.36% đối với nam và 11.81% đối với nữ. Điều đó chứng tỏ rằng, kết quả học tập môn Quần vợt của SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội là tương đối thấp. Qua kiểm tra đánh giá trực tiếp các nội dung trong chương trình học tập môn quần vợt, đồng thời qua tọa đàm trực tiếp với đối tượng SV cho thấy, hầu hết các SV đều biểu hiện mức độ yếu kém đối với nội dung giảng dạy ở kỹ thuật tấn công. Đây là những nội dung đòi hỏi sự tích lũy nhiều về yếu tố trình độ, yếu tố tính toán các phương án chiến thuật, chiến lược.

KẾT LUẬN

Đa số giảng viên đều sử dụng các phương pháp truyền thống trong giảng dạy các nội dung của môn học Quần vợt cho SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, rất ít giảng viên sử dụng nhóm các phương pháp giảng dạy tích cực. Đa số SV đều phản hồi tích cực khi được học

theo phương pháp giảng dạy tích cực các nội dung của môn học.

Về phương tiện giảng dạy, đa số các giảng viên sử dụng các phương tiện truyền thống trong giảng dạy môn Quần vợt, ít sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin trong giảng dạy. Điều đó dẫn đến thực trạng kết quả học tập môn Quần vợt của SV hiện nay còn nhiều hạn chế và chưa đạt được kết quả như mong muốn, số SV có mức điểm trung bình trở xuống chiếm tỷ lệ khá cao, điều này đặt ra yêu cầu cần đổi mới PPDH môn Quần vợt cho SV Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bá Hoàn (2003), “Lý luận cơ bản về dạy và học tích cực”, *Dự án đào tạo giảng viên THCS*, Hà Nội.
2. Trần Bá Hoàn (2003), “Dạy học lấy người học làm trung tâm nguồn gốc, bản chất, đặc điểm”, *Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục*, số 96/2003, tr 1.
3. Nguyễn Ngọc Lan (2000), *Khái quát về dạy - học tích cực, Dạy - học tích cực trong đào tạo y học*, Nxb Y học, Hà Nội.
4. Phạm Xuân Thành (2014), *Giáo trình Quần vợt*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 4/11/2021, phản biện ngày 7/2/2022, duyệt in ngày 6/5/2022)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Chủ tịch Hồ Chí Minh với những sự kiện lịch sử quan trọng của Ngày thể thao Việt Nam

BÀI BÁO KHOA HỌC

7. Nguyễn Thị Hồng Liên

Đánh giá hiệu quả tác động của chính sách phát triển thể dục thể thao cho mọi người đến kinh tế và xã hội

12. Đặng Văn Dũng

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

15. Vũ Quỳnh Như; Trần Ngọc Dũng; Chu Vương Thìn

Thực trạng và định hướng đào tạo cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

21. Đặng Hoài An; Nguyễn Như Quỳnh

Thực trạng công tác quản lý học tập của vận động viên tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Văn Phúc; Phan Hoàng Lan

Thực trạng hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

31. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

36. Phạm Đức Viễn; Nguyễn Xuân Thuyết

Thực trạng các yếu tố bảo đảm thực hiện chương trình đào tạo cử nhân ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

41. Nguyễn Văn Long

Giải pháp tập luyện ngoại khóa các môn học thực hành Điện kinh cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

44. Ngô Mạnh Cường

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

49. Lê Đức Long

Xây dựng chương trình dạy bơi ban đầu, phòng chống đuối nước cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

54. Nguyễn Mạnh Toàn

Thực trạng dạy học môn học Quần vợt đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

60. Phùng Xuân Dũng; Hà Hoài Phong

Ứng dụng trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

64. Lương Thị Ánh Ngọc; Lê Ngọc Nguyên

Thực trạng thể lực chuyên môn của nam vận động viên Muay cầu lạc bộ Tây Thạnh

68. Nguyễn Ngọc Ánh

Thực trạng kỹ thuật đập bóng lao ngắn của Đội tuyển Bóng chuyền nam Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Lê Thị Tuyết Thương

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam thăm và kiểm tra công tác chuẩn bị SEA Games 31 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

74. Trần Văn Khôi

Kế hoạch hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Bài tập tạ tay tại nhà

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

President Ho Chi Minh and important historical events of Vietnam Sports Day

ARTICLES

34. Nguyen Thi Hong Lien

Evaluating the effectiveness of sports for human development policies on the economy and society

12. Dang Van Dung

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

15. Vu Quynh Nhu; Tran Ngoc Dung; Chu Vuong Thin

Current status and educational orientation of Sports Bachelor in Athletics at Bac Ninh Sports University social in order to satisfy society's demand by 2025 with a vision to 2030

21. Dang Hoai An; Nguyen Nhu Quynh

Actual situation of athletes' learning management at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Van Phuc; Phan Hoang Lan

Actual effectiveness in advertising, promoting and consulting works for regular college admissions of Bac Ninh Sports University

31. Đinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

36. Pham Duc Vien; Nguyen Xuan Thuyet

The current situation of factors ensuring the content implementation of the PE Bachelor's training program at Tay Bac University

41. Nguyen Van Long

Choosing solutions to practice Athletics extracurricular activities for students at Danang Sports University

44. Ngo Manh Cuong

Actual situation of student's extracurricular sports activities at Information and Communication Technology University - Thai Nguyen University

49. Le Duc Long

Developing an initial swimming teaching program in order to prevent drown accident for primary students in Bac Ninh province

54. Nguyen Manh Toan

Evaluate the current situation of tennis teaching methodology for students at Hanoi University of Physical Education and Sports

60. Phung Xuan Dung; Ha Hoai Phong

Research on some physical games to develop general fitness for grade-10 students at Loc Thanh High School, Bao Lam District, Lam Dong Province

64. Luong Thi Anh Ngoc; Le Ngoc Nguyen

Current status of professional fitness of male Muay athletes of Tay Thanh club

68. Nguyen Ngoc Anh

Actual situation of short-distance ball-hitting technique of Men Volleyball Team at the Bac Ninh Sports University

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Le Thi Tuyet Thuong

Deputy Prime Minister Vu Duc Dam visited and examined the preparation progress for the 31st SEA Games at Bac Ninh Sports University

74. Tran Van Khoi

The plan to instruct residents to practice sports and improve health, develop stature, physical strength, prevent and fight diseases in the 2021-2025 period

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu

Arm dumbbell exercises at home

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 2-2022
(69)

